

Sách Đa-ni-ên - Số một trăm bảy mươi một

Ván cờ địa chính trị: Vatican, chủ nghĩa cộng sản và tham vọng thống trị thế giới

Jeff Pippenger

2024-04-01

Cuốn sách *The Keys of This Blood: The Struggle for World Dominion Between Pope John Paul II, Mikhail Gorbachev, and the Capitalist West* do Malachi Martin chấp bút, và được xuất bản lần đầu vào năm 1990. Martin khảo sát vai trò của Giáo hoàng John Paul II như một nhân vật có tính chuyển biến trong chính trị và ngoại giao toàn cầu trong nửa sau của thế kỷ 20. Ông bàn đến vai trò của vị Giáo hoàng này trong sự sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản tại Đông Âu. Cuốn sách trình bày một quan điểm Công giáo về những động lực đã dẫn đến sự ứng nghiệm của câu bốn mươi trong Đa-ni-ên mười một, vào thời kỳ cuối cùng năm 1989.

Martin phân tích động lực nội bộ của Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Mikhail Gorbachev, đặc biệt tập trung vào các chính sách “glasnost” (cởi mở) và “perestroika” (tái cấu trúc) của Gorbachev. Ông thảo luận về những thách thức mà Liên Xô phải đối mặt và những nỗ lực của Gorbachev nhằm cải cách hệ thống Cộng sản. Ông khám phá các căng thẳng địa chính trị và các cuộc đấu tranh quyền lực giữa Liên Xô (vua phương nam - con rồng), Giáo hội Công giáo (vua phương bắc - con thú), và điều mà ông gọi là phương Tây tư bản (lực lượng ủy nhiệm của vua phương bắc - tiên tri già). Ông bàn về các xung đột ý thức hệ, gián điệp và các hoạt động bí mật vốn đặc trưng cho thời kỳ Chiến tranh Lạnh, và xem xét những nỗ lực của nhiều bên nhằm định hình tương lai thế giới.

Martin nhấn mạnh tầm quan trọng của Công giáo như một lực lượng trong chính trị và ngoại giao toàn cầu. Ông cho rằng Giáo hội Công giáo, dưới sự lãnh đạo của Giáo hoàng Gioan Phaolô II, đã đóng vai trò then chốt trong việc định hình tiến trình lịch sử trong giai đoạn này và ảnh hưởng đến kết cục của Chiến tranh Lạnh. Ông đặt ảnh hưởng của Gioan Phaolô II trong bối cảnh các lần Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, Bồ Đào Nha, và chỉ ra ảnh hưởng của Fatima đối với các biến cố toàn cầu cũng như vai trò của Giáo hội Công giáo trong việc định hình tiến trình lịch sử. Martin cho rằng các sự kiện tại Fatima mang những hàm ý tiên tri và địa chính trị đáng kể, đặc biệt trong bối cảnh thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Martin tìm hiểu về ba bí mật của Fatima, được cho là đã được Đức Mẹ Maria tiết lộ cho ba trẻ mục đồng tại Fatima vào năm 1917. Ông cho rằng bí mật thứ ba, vốn ban đầu được Vatican giữ kín và chỉ công bố vào năm 2000, chứa đựng những cảnh báo mang tính khai huyền về tương lai của Giáo hội Công giáo và thế giới. Martin lập luận rằng các sự kiện tại Fatima, bao gồm những lần hiện ra và các sứ điệp do Đức Mẹ truyền đạt, đã có những hệ quả quan trọng đối với chính trị toàn cầu và cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Martin nhấn mạnh vai trò của Giáo hoàng Gioan Phaolô II như một nhân vật chủ chốt trong việc ứng nghiệm các lời tiên tri của Fatima. Ông cho rằng Gioan Phaolô II xem mình là “vị giám mục mặc áo trắng” được nhắc đến trong bí mật thứ ba của Fatima và rằng ngài coi triều đại giáo hoàng

của mình là một sứ mệnh nhằm đối đầu với các thế lực của sự dữ và thúc đẩy canh tân thiêng liêng trong Giáo hội Công giáo cũng như trong toàn xã hội.

Martin cho rằng các sứ điệp Fatima nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc chiến thiêng liêng và sự cần thiết để Giáo hội Công giáo đối đầu với các thế lực của sự ác, cả bên trong lẫn bên ngoài Giáo hội. Ông lập luận rằng các biến cố ở Fatima đã cung cấp một khuôn khổ thiêng liêng và đạo đức để hiểu và giải quyết những thách thức mà nhân loại đang đối mặt trong thế giới hiện đại. Các sứ điệp Fatima đại diện cho thông điệp của Sa-tan, nhằm khiến Công giáo chấp nhận Sa-tan như là Đấng Christ, khi hấn "mạo nhận" là Đấng Christ vào thời điểm luật ngày Chủ nhật sắp tới.

Sa-tan sẽ làm phép lạ để lừa dối những người sống trên đất. Thuyết duy linh sẽ thực hiện công việc của nó bằng việc giả mạo những người đã chết. Những tổ chức tôn giáo từ chối lắng nghe các sứ điệp cảnh cáo của Đức Chúa Trời sẽ bị lừa dối mạnh mẽ và sẽ liên kết với quyền lực dân sự để bắt bớ các thánh đồ. Các hội thánh Tin Lành sẽ hiệp với quyền lực giáo hoàng trong việc bắt bớ dân sự của Đức Chúa Trời giữ các điều răn. Đó chính là quyền lực cấu thành hệ thống bắt bớ lớn lao sẽ áp đặt sự chuyên chế thuộc linh lên lương tâm của con người.

"Nó có hai sừng giống như chiên con, và nó nói như rồng." Dù xưng mình là người theo Chiên Con của Đức Chúa Trời, con người lại thấm nhuần tinh thần của con rồng. Họ xưng là hiền lành và khiêm nhường, nhưng nói năng và lập pháp theo tinh thần của Sa-tan, cho thấy qua hành động rằng họ trái ngược với điều họ xưng mình là. Quyền lực giống chiên con này liên hiệp với con rồng để gây chiến cùng những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Chúa Giê-su Christ. Và Sa-tan liên hiệp với người Tin Lành và giáo hoàng giáo đồ, hành động cùng họ như thần của đời này, truyền lệnh cho loài người như thể họ là thần dân trong vương quốc của hấn, để tùy ý hấn sai khiến, cai trị và khống chế.

Nếu người ta không chịu đồng ý chà đạp các điều răn của Đức Chúa Trời, thì tinh thần của con rồng được bày tỏ. Họ bị tống giam, bị đưa ra trước các hội đồng và bị phạt tiền. "Nó khiến mọi người, cả nhỏ lẫn lớn, giàu và nghèo, tự do và nô lệ, phải nhận một dấu trên tay phải hoặc trên trán" [Khải Huyền 13:16]. "Nó có quyền ban sự sống cho hình tượng của con thú, để hình tượng của con thú có thể nói, và khiến bao nhiêu kẻ không chịu thờ lạy hình tượng của con thú thì đều bị giết" [câu 15]. Như vậy, Sa-tan soán đoạt các đặc quyền của Giê-hô-va. Kẻ tội ác ngồi trên ngai của Đức Chúa Trời, tự xưng mình là Đức Chúa Trời và hành động như thể cao hơn Đức Chúa Trời. Manuscript Releases, tập 14, trang 162.

Phản Kitô là biểu tượng đồng thời của giáo hoàng La Mã và Sa-tan, vì giáo hoàng La Mã là đại diện của Sa-tan trên trần gian. "Như thế, Sa-tan tiếm đoạt những đặc quyền của Đức Giê-hô-va. Người tội ác ngồi vào ngai của Đức Chúa Trời, tự xưng mình là Đức Chúa Trời, và hành động vượt trên Đức Chúa Trời." Sa-tan dự định khi hấn nắm quyền cai trị thế giới, hấn sẽ độc đoán "đối với loài người như thể họ là thần dân của vương quốc hấn, để bị hấn xử lý, cai trị và kiểm soát theo ý hấn." Để có một ngai tôn giáo làm nơi cai trị, hấn đã lập ra Giáo hội Công giáo; và để có một ngai chính trị làm nơi cai trị, hấn đã lập ra Liên Hợp Quốc.

Sự thỏa hiệp giữa ngoại giáo và Cơ Đốc giáo đã dẫn đến sự hình thành của 'người tội ác' mà lời tiên tri đã báo trước là sẽ chống nghịch và tôn mình lên trên Đức Chúa Trời. Hệ thống tôn giáo giả dối khổng lồ ấy là một kiệt tác của quyền lực Sa-tan—một tượng đài cho những nỗ lực

của hắn nhằm ngự trên ngai để cai trị thế gian theo ý muốn của hắn. Đại Tranh Chiến, 50.

Phép lạ Fatima và lời tiên tri của Sa-tan gắn liền với nó là những gì Sa-tan đã dùng để chuẩn bị một kịch bản tiên tri, cho phép Công giáo nhanh chóng trao nộp Giáo hội của họ vào quyền kiểm soát của hắn khi hắn xuất hiện và mạo nhận là Đấng Christ. Việc hắn mạo nhận là Đấng Christ bắt đầu với đạo luật Chủ nhật sắp đến, được trình bày trong các câu 16, 22, 31 và 41 của chương 11 sách Đa-ni-ên.

"Bởi sắc lệnh buộc thi hành thiết chế của chế độ giáo hoàng, vốn vi phạm luật của Đức Chúa Trời, quốc gia chúng ta sẽ hoàn toàn tự tách mình khỏi sự công chính. Khi Tin Lành vươn tay qua vực ngăn để nắm lấy tay quyền lực La Mã, khi nó với tay qua vực thẳm để bắt tay với Thuyết cầu hồn, khi, dưới ảnh hưởng của liên minh ba bên này, đất nước chúng ta chối bỏ mọi nguyên tắc của Hiến pháp của mình với tư cách là một chính quyền Tin Lành và cộng hòa, và tạo điều kiện cho việc truyền bá những điều dối trá và mê hoặc của giáo quyền La Mã, thì chúng ta có thể biết rằng thời điểm đã đến cho công việc lạ lùng của Sa-tan và rằng sự kết thúc đã gần." Testimonies, tập 5, 451.

Khi luật Chủ nhật được ban hành tại Hoa Kỳ, "đã đến lúc cho sự hoạt động lạ lùng của Sa-tan." Trong Khải Huyền chương mười ba, câu mười một, Hoa Kỳ "nói" như một con rồng, và rồi ở câu mười ba — câu này đơn giản chỉ xác định điều gì xảy ra khi Hoa Kỳ "nói", tức là bằng việc ban hành luật Chủ nhật — Sa-tan xuất hiện để khiến lửa từ trời giáng xuống.

Các đầy tớ của Đức Chúa Trời, với gương mặt bừng sáng và rạng ngời bởi sự hiển thánh, sẽ vội vã đi từ nơi này đến nơi khác để công bố sứ điệp từ trời. Bằng hàng ngàn tiếng nói, khắp thế gian, lời cảnh cáo sẽ được truyền đi. Phép lạ sẽ được thực hiện, người bệnh sẽ được chữa lành, và các dấu kỳ và phép lạ sẽ theo những người tin. Sa-tan cũng hành động, với những phép lạ dối trá, thậm chí khiến lửa từ trời giáng xuống trước mắt loài người. Khải Huyền 13:13. Như vậy, dân cư trên đất sẽ bị đưa đến chỗ phải chọn lập trường của mình. Đại Tranh Chiến, 611, 612.

Các sứ điệp ở Fatima đã được xác nhận bởi một phép lạ mà chính các tờ báo của chính quyền vô thần, những cơ quan đã có mặt tại biển cố để bác bỏ các lời tuyên bố rằng cái gọi là Đức Trinh Nữ Maria đã viếng thăm ba trẻ em vào ngày mười ba hằng tháng kể từ tháng Năm cho đến phép lạ ngày 13 tháng 10 năm 1917, đã làm chứng. Mọi cơ quan báo chí vô thần có mặt tại Fatima vào thời điểm phép lạ ấy đều xác nhận biển cố đó. Đó là một phép lạ đích thực (của Sa-tan).

Như Malachi Martin đã nêu trong sách của ông, Giáo hoàng Gioan Phaolô được dẫn dắt bởi lòng sùng kính đối với Đức Mẹ Fatima. Lời tiên tri bí mật ở Fatima, mãi đến năm 2000 mới được công bố, dĩ nhiên là một lời tiên tri của Sa-tan, nhưng trong thời sau hết, Chúa Giêsu tái diễn những ngày đầu. Sách cổ nhất trong Kinh Thánh, cuốn đầu tiên mà Môsê viết, là sách Gióp; và sách này cho thấy rằng Gióp tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn nghìn, vì mọi lời tiên tri đều được ứng nghiệm cách trọn vẹn nhất vào thời sau hết. Trong câu chuyện về Gióp, Sa-tan được phép mang sự chết chóc và tàn phá đến với Gióp, nhằm thử thách ông. Những phép lạ mà Sa-tan được phép thực hiện trong thời sau hết là những phép lạ thật sự. Đó là những phép lạ của Sa-tan, nhưng Thiên Chúa đã cho phép Sa-tan thực hiện hành động đỉnh điểm của hắn, vì cùng một mục đích như khi

Ngài cho phép Sa-tan thử thách Gióp.

Nhiều người cố gắng giải thích các hiện tượng tâm linh bằng cách quy chúng hoàn toàn cho sự lừa đảo và mẹo khéo ảo thuật của các nhà ngoại cảm. Nhưng tuy đúng là kết quả của những trò bịp bợm thường bị đưa ra như những biểu hiện chân thật, thì cũng đã có những sự phô bày rõ rệt của quyền lực siêu nhiên. Những tiếng gõ bí ẩn đánh dấu sự khởi đầu của chủ nghĩa duy linh hiện đại không phải là kết quả của mưu mẹo hay xảo thuật của con người, mà là công việc trực tiếp của ma quỷ, qua đó chúng đưa vào một trong những sự lừa dối hủy hoại linh hồn thành công nhất. Nhiều người sẽ mắc bẫy vì tin rằng chủ nghĩa duy linh chỉ là trò lừa bịp của loài người; khi đối diện với những biểu hiện mà họ không thể không xem là siêu nhiên, họ sẽ bị lừa dối và bị dẫn dắt chấp nhận chúng như quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời.

Những người này bỏ qua lời chứng của Kinh Thánh về các phép lạ do Sa-tan và các tay sai của nó làm ra. Chính nhờ sự trợ giúp của Sa-tan mà các pháp sư của Pha-ra-ôn đã có thể giả mạo công việc của Đức Chúa Trời. Phao-lô làm chứng rằng trước khi Đấng Christ tái lâm sẽ có những sự bày tỏ tương tự của quyền năng Sa-tan. Sự đến của Chúa sẽ được báo trước bởi “sự hoạt động của Sa-tan với mọi quyền năng, các dấu lạ và những phép lạ dối trá, và với mọi sự dối gạt của sự gian ác.” 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9,10. Và sứ đồ Giăng, khi mô tả quyền năng làm phép lạ sẽ được bày tỏ trong những ngày cuối cùng, tuyên bố: “Nó làm những việc lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mặt người ta, và nó lừa dối những kẻ cư trú trên đất bằng các phép lạ mà nó có quyền làm.” Khải Huyền 13:13,14. Ở đây không phải chỉ những trò bịp bợm đơn thuần được tiên báo. Người ta bị lừa dối bởi những phép lạ mà các tay sai của Sa-tan có quyền năng làm, chứ không phải bởi những điều họ chỉ giả vờ làm.” Đại Tranh Chiến, 553.

Các sứ điệp Fatima trong cuốn sách của Malachi Martin được trình bày như cấu trúc ngôn sứ của Công giáo trong những ngày sau hết, liên quan đến một cuộc đấu tranh nội bộ trong Giáo hội, có thể được mô tả như cuộc đối đầu giữa giáo hoàng tốt và giáo hoàng xấu, hoặc giữa giáo hoàng bảo thủ và giáo hoàng cấp tiến. Vị bảo thủ—và theo cách Martin diễn giải phép lạ, là giáo hoàng tốt—đặt nền tảng hiểu biết của mình trên Công đồng Vatican lần thứ nhất (Vatican I), diễn ra từ ngày 8 tháng 12 năm 1869 đến ngày 20 tháng 7 năm 1870, do Đức Giáo hoàng Piô IX triệu tập và chủ yếu tập trung vào việc xác định tín điều bất khả ngộ của giáo hoàng và giải quyết các vấn đề thần học, tín lý mà Giáo hội Công giáo khi ấy đang đối diện. Công đồng Vatican lần thứ hai (Vatican II) được tổ chức muộn hơn nhiều, từ ngày 11 tháng 10 năm 1962 đến ngày 8 tháng 12 năm 1965. Công đồng này do Đức Giáo hoàng Gioan XXIII triệu tập và được Đức Giáo hoàng Phaolô VI tiếp tục sau khi Gioan XXIII qua đời.

Những ngày sau hết của Công giáo, theo cách Martin diễn đạt, chỉ ra cuộc đấu tranh giữa tính bất khả ngộ và quyền tối thượng của Giáo hội Rôma như được nêu tại Công đồng Vatican I, đối nghịch với chủ nghĩa tự do hiện đang được biểu lộ nơi Phanxicô, vị giáo hoàng “woke”, và được thể hiện trong các văn kiện của Công đồng Vatican II. Martin cho rằng trong cuộc giằng co giữa hai đường hướng kiểm soát Giáo hội này, Thế chiến thứ ba bùng nổ, và Chúa Giêsu trở lại, ngự xuống trần gian, ban phúc lành cho vị giáo hoàng tốt lành và lên ngự trên ngai tòa của Giáo hội Công giáo.

Trong các câu mười ba đến mười lăm của Đa-ni-ên 11, lịch sử ngay trước luật ngày Chủ nhật ở câu mười sáu mô tả trận chiến thứ ba và cũng là trận chiến cuối cùng của các cuộc chiến ủy nhiệm. Đó là trận chiến tiếp theo sau chiến thắng của Putin trong các câu mười một và mười hai, nhưng ở giữa ba câu ấy, câu mười bốn xác định thời điểm Công giáo bước vào lịch sử của những ngày sau đó.

Theo Ê-sai, con điếm của Rô-ma bị lãng quên trong thời kỳ trị vì tượng trưng kéo dài bảy mươi năm của vương quốc thứ sáu theo lời tiên tri Kinh Thánh. Lần đầu tiên quyền giáo hoàng được tôn lên ngôi trên đất vào năm 538, dấu mốc đi trước việc tôn ngôi ấy là sắc lệnh của Justinian ban hành năm 533.

Lịch sử xoay quanh sắc lệnh của Justinian cho thấy rằng Justinian đã tìm cách củng cố quyền kiểm soát của mình đối với vương quốc bằng cách chấm dứt cuộc tranh cãi tôn giáo vốn đã gây xáo trộn trong vương quốc. Cuộc tranh cãi đó là liệu giáo hội ở Constantinople thuộc phương Đông hay giáo hội ở Rome thuộc phương Tây mới là đứng đầu của cái gọi là Giáo hội Kitô giáo. Trong câu mười ba, vị tổng thống cuối cùng của Hoa Kỳ sẽ đối mặt với một cuộc tranh cãi buộc ông ta phải theo khuôn mẫu lịch sử của Justinian và tuyên bố rằng Giáo hội Công giáo là đứng đầu các giáo hội, và là người sửa trị những kẻ lạc giáo, nhằm thiết lập sự hậu thuẫn chính trị cần thiết để củng cố quyền lực của mình.

Chúng ta không nên đặt chút tin cậy nào vào những lời tiên tri ma quỷ của Fatima, nhưng chúng ta buộc phải xem điều gì được bày tỏ trong Lời Đức Chúa Trời. Vào đầu thế kỷ XX, cả hai sùng của con thú từ đất đã bước vào thế hệ thứ ba của chúng, tức là thế hệ thỏa hiệp. Sùng Cộng hòa đã trao nộp hệ thống tài chính của mình cho các nhà ngân hàng thế giới, những người có thể lần theo nguồn gốc của mình về nhà Khiên Đỏ, tức gia tộc Rothschild, cùng các mối liên hệ bí ẩn với Illuminati, Hội Tam Điểm, các hội kín và Dòng Tên. Bà White trực tiếp cảnh báo về những thực thể này. Trong cùng thời kỳ ấy, Phục Lâm Laodicea, với tư cách là sùng Tin Lành, đã trao nộp các cơ sở giáo dục và tôn giáo của mình cho sự quản trị của thế gian.

Chính trong khoảng thời gian đó, vua phương nam hiện đại bắt đầu lịch sử của mình với Cách mạng Nga, và vua phương bắc hiện đại bắt đầu lịch sử của mình với phép lạ Fatima. Như Malachi Martin nhấn mạnh trong cuốn sách của ông, vượt ra ngoài cuộc đấu tranh nội bộ giữa giáo hoàng tốt và giáo hoàng xấu, các sứ điệp Fatima chỉ ra cuộc đấu tranh của Công giáo chống lại chủ nghĩa vô thần nói chung, nhưng cụ thể hơn là chống lại chủ nghĩa vô thần của Nga. Bí mật mà vị giáo hoàng năm 1917 phải hành động theo chứa đựng lời hứa (ma quỷ) rằng nếu giáo hoàng triệu tập một mật nghị hồng y và dâng hiến nước Nga cho Đức Trinh Nữ Maria, thì sẽ không có Thế chiến thứ hai. Nó cũng cho biết rằng nếu giáo hoàng từ chối, Nga sẽ truyền bá học thuyết của mình khắp nơi và rồi sẽ có một cuộc thế chiến nữa.

Chiến tranh thế giới thứ hai bao gồm cuộc chiến của Công giáo chống lại chủ nghĩa Cộng sản của Nga. Đạo quân ủy nhiệm của Công giáo trong cuộc chiến ấy là nước Đức Quốc xã. Giáo hoàng quyền luôn luôn sử dụng các đạo quân ủy nhiệm. Năm 1933, Giáo hội Công giáo, qua công việc của Hồng y Pacelli, đã ký một hiệp ước với Adolph Hitler, cho phép Hitler nắm quyền kiểm soát nước Đức; và theo chính lời chứng của Hitler, chính bản hợp đồng (hiệp ước) ấy đã cho phép Hitler giải quyết vấn đề Do Thái. Quốc xã là lực lượng ủy nhiệm của giáo hoàng quyền chống lại nước

Nga vô thần trong Thế chiến thứ hai, và trong trận chiến thứ hai của các cuộc chiến ủy nhiệm, hiện đang được thực hiện tại Ukraine, điều đó đang được tiến hành bởi một đạo quân ủy nhiệm Quốc xã khác.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Thông qua hai sai lầm lớn, sự bất tử của linh hồn và tính thiêng liêng của ngày Chủ nhật, Sa-tan sẽ đặt dân chúng dưới sự lừa dối của hắn. Trong khi điều trước đặt nền tảng cho chủ nghĩa thông linh, điều sau tạo nên mối dây cảm tình với Rô-ma. Những người Tin Lành ở Hoa Kỳ sẽ đi đầu trong việc vươn tay qua vực ngăn cách để nắm lấy tay của chủ nghĩa thông linh; họ sẽ vươn qua vực thẳm để bắt tay với quyền lực Rô-ma; và dưới ảnh hưởng của liên minh ba bên này, đất nước này sẽ bước theo gót Rô-ma trong việc chà đạp các quyền của lương tâm.

Khi thuyết duy linh càng bắt chước sát hơn Cơ Đốc giáo trên danh nghĩa của thời nay, nó càng có quyền lực lớn hơn để lừa dối và giăng bẫy. Chính Sa-tan cũng tỏ ra đã cải đạo, theo lối hiện đại. Nó sẽ hiện ra như một thiên sứ của sự sáng. Thông qua thuyết duy linh, các phép lạ sẽ được thực hiện, người bệnh sẽ được chữa lành, và nhiều kỳ tích không thể chối cãi sẽ được làm ra. Và vì các linh sẽ tuyên xưng đức tin vào Kinh Thánh và tỏ lòng tôn trọng các định chế của giáo hội, nên công việc của chúng sẽ được chấp nhận như là sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời.

Ranh giới phân biệt giữa những người tự xưng là Kitô hữu và kẻ vô đạo nay hầu như không còn nhận ra được. Các thành viên hội thánh yêu những gì thế gian yêu và sẵn sàng liên kết với họ; Sa-tan quyết hiệp họ lại thành một khối, qua đó củng cố thế lực của mình bằng cách cuốn hết thầy vào hàng ngũ của thuyết duy linh. Những người theo Giáo hoàng, vốn tự hào về các phép lạ như một dấu hiệu chắc chắn của hội thánh chân thật, sẽ dễ dàng bị quyền năng làm phép lạ ấy lừa dối; còn những người Tin Lành, đã quăng bỏ thuần của lẽ thật, cũng sẽ bị mê hoặc. Những người theo Giáo hoàng, người Tin Lành và người thế gian đều sẽ chấp nhận hình thức tin kính mà không có quyền năng, và họ sẽ thấy trong sự liên hiệp này một phong trào vĩ đại nhằm cải đạo cả thế giới và mở ra thiên niên kỷ đã mong đợi từ lâu.

Thông qua thuyết duy linh, Satan xuất hiện như một ân nhân của nhân loại, chữa lành bệnh tật cho dân chúng và tự xưng là trình bày một hệ thống đức tin tôn giáo mới và cao siêu hơn; nhưng đồng thời hắn lại hành động như một kẻ hủy diệt. Những cám dỗ của hắn đang dẫn vô số người đến chỗ hư mất. Sự vô độ truat ngôi lý trí; sự buông thả xác thịt, tranh chấp và đổ máu kéo theo. Satan vui thích trong chiến tranh, vì nó khơi dậy những đam mê tội tệ nhất của linh hồn và rồi cuốn phăng vào cõi vĩnh cửu những nạn nhân chìm ngập trong tội lỗi và máu. Mục tiêu của hắn là xúi giục các dân tộc giao chiến với nhau, vì như vậy hắn có thể làm sao lãng tâm trí của dân chúng khỏi công việc chuẩn bị để đứng vững trong ngày của Đức Chúa Trời.

"Sa-tan cũng hành động qua các yếu tố thiên nhiên để thu hoạch mùa gặt những linh hồn chưa sẵn sàng. Hắn đã nghiên cứu những bí mật trong các phòng thí nghiệm của thiên nhiên, và hắn dùng hết mọi quyền lực để điều khiển các yếu tố trong phạm vi Đức Chúa Trời cho phép. Khi hắn được phép làm khô Gióp, bày chiên và bày súc vật, tòi tở, nhà cửa, con cái đã bị cuốn sạch biết bao nhanh chóng; tai họa này nối tiếp tai họa khác chỉ trong chốc lát. Chính Đức Chúa Trời che chở các tạo vật của Ngài và dựng hàng rào quanh họ khỏi quyền lực của kẻ hủy diệt.

Nhưng thế giới Cơ Đốc đã tỏ thái độ khinh thường luật pháp của Đức Giê-hô-va; và Chúa sẽ làm đúng như điều Ngài đã phán rằng Ngài sẽ làm—Ngài sẽ rút lại những phước lành khỏi trái đất và cất bỏ sự chăm nom che chở của Ngài khỏi những kẻ đang nổi loạn chống luật pháp Ngài, dạy dỗ và ép buộc người khác làm như vậy. Sa-tan nắm quyền trên tất cả những ai mà Đức Chúa Trời không đặc biệt gìn giữ. Hắn sẽ ưu ái và làm cho một số người thịnh vượng để thúc đẩy mưu đồ của mình, và hắn sẽ gây hoạn nạn trên những người khác và khiến người ta tin rằng chính Đức Chúa Trời đang làm khổ họ." Cuộc Đại Tranh Chiến, 588, 589.